

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 293/2023/HS-PT

Ngày 23 - 8 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Các Thẩm phán: Ông Vũ Thế Phương;

Ông Trần Nam Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Bà Tống Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 214/2023/TLPT-HS ngày 04 tháng 7 năm 2023, đối với các bị cáo Lê Hoàng Th và Nguyễn Thanh H; do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 53/2023/HS-ST ngày 20-4-2023 của Tòa án nhân dân huyện L.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Lê Hoàng Th, sinh năm 1990 tại Đồng Nai; Căn cước công dân số: 0750900169XX; nơi đăng ký thường trú: Tổ E, Ấp B, xã Ph, huyện L, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Ph và bà Từ Thị Kim Ng; có vợ tên Nguyễn Thị Ngọc Th và có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 19-7-2020 đến ngày 29-7-2020; hiện nay, bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 132/2023/LCĐKNCT ngày 08-8-2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thanh H (tên gọi khác: Cu H), sinh năm 1998 tại Đồng Nai; Căn cước công dân số: 0750980064XX; nơi đăng ký thường trú: Tổ E, Ấp E, xã Ph, huyện L, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Sửa xe; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị Kim H; bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 20-7-2022 đến ngày 22-7-2022; hiện nay, bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 133/2023/LCĐKNCT ngày 08-8-2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

- Ngoài ra, vụ án còn có các bị cáo Nguyễn Bá L và Nguyễn Thành Tr, không có kháng cáo và không bị kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Đề có tiền tiêu xài Lê Hoàng Th tổ chức đánh bạc được thua bằng tiền bằng hình thức đá gà để thu tiền xâu tại vườn tràm thuộc Ấp E, xã Ph, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Từ tháng 6/2020, Th tổ chức đá gà vào ngày Thứ 7 và Chủ nhật hằng tuần; trung bình mỗi ngày, tổ chức từ 03 đến 07 trận đá gà. Th chuẩn bị 01 cân loại 05 kg, 01 tấm bạt nhựa và băng keo, để quán چرا گا; chuẩn bị nước, để tắm cho gà. Th sử dụng điện thoại số sim 09367575XX, để liên lạc, rủ rê việc đánh bạc với chủ gà. Sau khi Th tổ chức đá gà được 02 tuần, thì có Nguyễn Thanh H đến gặp Th, xin phụ giúp việc tổ chức đá gà, Th đồng ý và phân công làm nhiệm vụ dọn dẹp sân bãi, chuẩn bị băng keo để quán چرا گا, nước để tắm cho gà, tắm chân cản gà và cân đồng hồ để cân trọng lượng gà. Trong quá trình tổ chức đá gà, H còn phụ giúp nhận kèo đá gà của những người tham gia đá gà rồi giao lại cho Th; mỗi ngày, Th trả tiền công cho H là 300.000 đồng. Ngày 19/7/2020, Th và H tổ chức được 03 trận đá gà, cụ thể như sau:

Trận thứ 01: Gà của H1 (chưa rõ tên, tuổi, địa chỉ) đá với gà của B (chưa rõ tên, tuổi, địa chỉ) số tiền cá cược là 2.000.000 đồng. Kết quả gà của H1 thắng gà của B, nên Th được hưởng 100.000 đồng tiền xâu. Ngoài 02 chủ gà là H1 và B cá cược với nhau, những người tham gia cá cược không thông qua biện (hàng xáo) gồm có Trần Văn T sử dụng 500.000 đồng cá cược và thua 500.000 đồng, Lê Thiện Th sử dụng 500.000 đồng cá cược và thắng 500.000 đồng.

Trận thứ 02: Gà của M (chưa rõ tên, tuổi, địa chỉ) đá với gà của Ú (chưa rõ tên, tuổi, địa chỉ) số tiền cá cược là 2.000.000 đồng. Kết quả gà của M thắng, Th được hưởng 100.000 đồng tiền xâu. Ngoài 02 chủ gà là M và Ú cá cược với nhau, những người tham gia cá cược không thông qua biện (hàng xáo) gồm có Nguyễn Bá L sử dụng 200.000 đồng, để cá cược và thua 200.000 đồng; Ngô Văn H sử dụng 200.000 đồng, để cá cược và thắng 200.000 đồng; Trần Hoài Th sử dụng 500.000 đồng cá cược và thua 400.000 đồng; Phạm Văn C sử dụng 500.000 đồng cá cược và thua 500.000 đồng;

Trận thứ 03: Gà của Nguyễn Thành Tr đá với gà của Cu E (chưa rõ tên, tuổi, địa chỉ). Do gà của Tr có cân nặng hơn gà của Cu E nên gà của Tr chấp gà của Cu E với tỷ lệ 100/75. Kèo cá cược mỗi bên là 1.000.000 đồng. Khi chuẩn bị thả gà để đá thì Cu E kêu đá thêm 1.000.000 đồng; lúc này, có người đàn ông lạ mặt (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đồng ý cá cược với Cu E và được Tr đồng ý. Tiếp tục, Cu E cá cược thêm 2.000.000 đồng thì có 02 người đàn ông lạ mặt (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đồng ý cá cược và được Tr đồng ý. Như vậy, tổng số tiền cá cược trận này là 7.000.000 đồng. Kết quả trận này gà của Tr thắng gà Cu E. Do Cu E chỉ đưa trước cho Th 2.000.000 đồng còn thiếu 1.000 000 đồng, nên Th đưa cho 02 người thanh niên bắt theo gà của Tr mỗi người số tiền 1.425.000 đồng còn Th được hưởng 75.000 đồng tiền xâu; còn lại số tiền 500.000 đồng, Th giữ lại chờ Cu E trả tiền để chung cho Tr và người đàn ông lạ mặt bắt độ cùng Tr. Ngoài ra, trận đá gà này còn có những người tham gia đá hàng xáo riêng với nhau, không thông qua biện, gồm: Nguyễn Văn M sử dụng 500.000 đồng cá cược và thắng 300.000 đồng; Chiêm Hữu L sử dụng 300.000 đồng cá cược và thua 240.000 đồng; Trần Ngọc D sử dụng 500.000 đồng để cá cược và thua 300.000 đồng; Trần Văn T sử dụng 500.000 đồng cá cược và thua 400.000 đồng; Quách H sử dụng số tiền 1.000.000 đồng để cá cược và thua 500.000 đồng; Ngô Văn H sử dụng số tiền 200.000 đồng để cá cược và thắng 100.000 đồng; Lê Thiện Th sử dụng 500.000 đồng để cá cược và thua 300.000 đồng; Trần Hoài Th sử dụng 500.000 đồng để cá cược và thắng 300.000 đồng; Phạm Văn C sử dụng 1.000.000 đồng để cá cược và thắng 500.000 đồng. Khi Th và H chuẩn bị tổ chức đá gà trận thứ 4 thì bị Công an huyện L, phối hợp cùng Công an xã Ph kiểm tra, phát hiện lập biên bản, yêu cầu Tr, L và những người người có tên trên về Công an xã Ph làm việc; còn riêng Th, H và một số người khác bỏ chạy. Đến ngày 20/7/2020, Th đầu thú; ngày 20/7/2022, H đầu thú.

Cấp sơ thẩm xác định: Vào ngày 19/7/2020, Th và H đã tổ chức đánh bạc bằng hình thức đá gà 03 trận với số người tham gia đánh bạc là 12 người. Số tiền Lê Hoàng Th thu lợi bất chính từ việc Tổ chức đánh bạc là 2.775.000 đồng và Nguyễn Thanh H thu lợi bất chính số tiền 1.200.000 đồng (Th và H đã nộp).

Vật chứng và tài sản thu giữ gồm: 01 tấm nhựa, 01 cân đồng hồ, 08 cuộn băng keo. Thu giữ trên người của những người tham gia đánh bạc gồm: Nguyễn Thành Tr số tiền 600.000 đồng, Tr giao nộp số tiền 400.000 đồng, tổng cộng 1.000.000 đồng; Trần Ngọc D số tiền 1.600.000 đồng; Trần Văn T số tiền 100.000 đồng; Nguyễn Văn M số tiền 1.300.000 đồng; Quách H 1.250.000 đồng; Phạm Văn C số tiền 3.000.000 đồng, Trần Hoàng Th số tiền 1.600.000 đồng, Nguyễn Bá L 1.200.000 đồng, Trần Văn T số tiền 1.000.000 đồng, Lê Thiện Th số tiền 1.230.000 đồng, Ngô Văn H số tiền 500.000 đồng, Nguyễn Văn Ch số tiền 1.350.000 đồng, Nguyễn Hoàng Nh số tiền 650.000 đồng, Lê Ngọc V số tiền 2.750.000 đồng, Đỗ Thành Tr số tiền 100.000 đồng, Lê Thanh T số tiền, 700.000 đồng, Phan Đình C số tiền 350,000 đồng, Đặng Văn X số tiền 450.000 đồng, Lê Quốc Tr số tiền 320.000 đồng và 16 xe mô tô các loại.

2. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 53/2023/HS-ST ngày 20-4-2023 của Tòa án nhân dân huyện L, đã quyết định:

1/ Tuyên bố các bị cáo Lê Hoàng Th và Nguyễn Thanh H phạm tội “Tổ chức đánh bạc”, theo điểm a khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Lê Hoàng Th 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù.

2/ Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thành Tr và Nguyễn Bá L phạm tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Tr 01 (một) năm cải tạo không giam giữ và phạt bổ sung 10.000.000 đồng. Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá L 08 (tám) tháng tù.

3/ Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

3. Kháng cáo:

Trong thời hạn luật định, các bị cáo Lê Hoàng Th và Nguyễn Thanh H kháng cáo, đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

4. Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Lê Hoàng Th và Nguyễn Thanh H phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu là có căn cứ, đúng người và đúng tội. Quyết định hình phạt của cấp sơ thẩm là phù hợp, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

5. Nội dung khác:

Vụ án này, trước đây đã được xét xử tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 72/2021/HS-ST ngày 14-4-2021 của Tòa án nhân dân huyện L. Bản án này bị Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị theo trình tự giám đốc thẩm; với lý do có dấu hiệu bỏ lọt người phạm tội và việc xử phạt tiền đối với Lê Hoàng Th là không phù hợp.

Tại Quyết định giám đốc thẩm số: 28/2022/HS-GĐT ngày 10-3-2022, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã chấp nhận kháng nghị, hủy Bản án hình sự sơ thẩm số: 72/2021/HS-ST ngày 14-4-2021 của Tòa án nhân dân huyện L, để điều tra lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về lý lịch các bị cáo:

Cấp sơ thẩm xác định chưa đúng thời hạn tạm giữ các bị cáo; do đó, đã điều chỉnh tại phần lý lịch các bị cáo của bản án phúc thẩm này.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Hoàng Th và Nguyễn Thanh H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu; cùng với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đủ cơ sở xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo phạm tội “Tổ chức đánh bạc”, theo điểm a khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về kháng cáo:

3.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

3.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tại cấp sơ thẩm: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện ra đầu thú; tự nguyện nộp lại tiền thu lợi bất chính. Áp dụng quy định

tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại cấp phúc thẩm: Không có tình tiết mới.

3.3. Kết luận:

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá toàn diện, quyết định hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp và đã có xem xét giảm nhẹ; do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo.

[4] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; các bị cáo kháng cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Chấp nhận quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Hoàng Th và Nguyễn Thanh H;

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 53/2023/HS-ST ngày 20-4-2023 của Tòa án nhân dân huyện L.

1. Tội danh và hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt các bị cáo sau đây về tội “Tổ chức đánh bạc”:

- Xử phạt bị cáo Lê Hoàng Th 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày người bị kết án Lê Hoàng Th vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù; được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, từ ngày 19-7-2020 đến ngày 29-7-2020.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày người bị kết án Nguyễn Thanh H vào cơ sở giam giữ chấp

hành án phạt tù; được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, từ ngày 20-7-2022 đến ngày 22-7-2022.

2. Về án phí:

Buộc các bị cáo Lê Hoàng Th và Nguyễn Thanh H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Quyết định của bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo khác, biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo (2);
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân huyện L (2);
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện L;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện L;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện L;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện L;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Văn Thành